

Bản án số: 18/2021/HS-ST  
Ngày: 07-5-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH CAO BẰNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nông Văn Tôn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Hoàng Quang Thanh; Nơi công tác: Phòng Tư pháp huyện B; tỉnh Cao Bằng.

2/ Bà Lương Thị Nụ; Nơi công tác: Trường PTDTBT xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

- Thư ký phiên tòa: bà Hạ Thị Soan - Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Đàm Thanh Tình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng, tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2021/HS-ST ngày 12 tháng 4 năm 2021 về tội “*Cướp giật tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nông Văn Đ. Tên gọi khác: Không có; giới tính: Nam; sinh ngày: 20/11/1992; HKTT: Khu 2, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: trồng trọt; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; họ tên cha: Nông Văn T; họ tên mẹ: Tô Thị Đ (Đã chết); anh chị em ruột: Bị cáo có 02 anh em ruột; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu, bị Toà án nhân dân huyện B, Cao Bằng xét xử 02 lần, ngày 09/4/2015 bị tuyên phạt 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 08/2015/HS-ST; Ngày 17/3/2021 bị tuyên phạt 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án số 09/2021/HS-ST.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 13/12/2020 tại nhà tạm giữ Công an huyện B, Cao Bằng, trong một vụ án khác. (Có mặt)

\* *Người bị hại:* Lý Văn T1; sinh ngày: 02/12/2004  
HKTT: Xóm P, xã Q, huyện B, tỉnh Cao Bằng (có mặt)

Người đại diện: Lý Sinh P; sinh năm: 1985  
HKTT: Xóm P, xã Q, huyện B, tỉnh Cao Bằng (có mặt)

### NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ, ngày 11/8/2020 Nông Văn Đ một mình đi bộ từ đình chợ thuộc khu 3, thị trấn P, huyện B đến bàn bi - a tại chợ Nông Sản, khi đi ngang qua ngõ giữa cửa hàng cầm đồ H và Đội quản lý thị trường số 05 huyện B thì Đ gặp Lý Văn T1 đang ngồi chơi trò chơi trên điện thoại di động. Đ tiến đến gần T1 và nói “Em cho anh mượn điện thoại gọi cho bạn”, T1 trả lời “Anh đợi em một tí, để em chơi hết ván”, một lúc sau T1 đưa điện thoại cho Đ, Đ cầm điện thoại và bước ra cách T1 khoảng 03m theo hướng vào đình chợ. Lúc này Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của T1 nên tiếp tục cầm chiếc điện thoại bước vào đình chợ rồi bỏ chạy qua đình chợ đi lên khu 4, thị trấn P, huyện B, thấy vậy T1 đuổi theo nhưng không kịp. Đ chạy đến một bãi đất trống tại Khu 4, thị trấn P thì dừng lại và ẩn nấp xem có ai đuổi theo nữa không, quan sát một lúc không thấy ai, Đ đi xuống đường bờ Sông G để đến quán bi - a ở chợ Nông Sản. Trên đường đi Đ gặp một người đàn ông không quen biết đi xe máy biển kiểm soát tỉnh Hà Giang, Đ nói có chiếc điện thoại muốn bán với giá 400.000đ, người này xem xong và đồng ý mua với Đ. Sau khi bán được Đ sử dụng hết số tiền vào việc mua ma túy để sử dụng.

Tại bản kết luận số 374/KL-HĐĐG, ngày 07/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện B kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REALMI C312, màu đỏ, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng có giá là 2.072.000đ (Hai triệu không trăm bảy mươi hai nghìn đồng chẵn).

Hành vi trên đây của bị cáo đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự.

\* Ý kiến của người đại diện hợp pháp và người bị hại: Về các tình tiết nội dung vụ án, tôi đã khai tại cơ qua điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, tôi không thay đổi lời khai, chiếc điện thoại tôi bị mất hiện nay chưa lấy lại được và bị cáo cũng chưa bồi thường gì cho tôi. Tại Tòa hôm nay tôi yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho tôi giá trị chiếc điện thoại đã chiếm đoạt theo như kết luận của Hội đồng định giá tài sản là 2.072.000đ (Hai triệu không trăm bảy mươi hai nghìn đồng chẵn).

\* Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội “*Cướp giật tài sản*” và đề nghị:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nông Văn Đ từ 03 đến 04 năm tù.

Áp dụng điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp với hình phạt 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án số 09/2021/HS-ST, ngày 17/3/2021.

- Về trách nhiệm dân sự và án phí: Xử lý theo quy định của Bộ luật hình sự và Bộ luật tố tụng hình sự.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo: Hồi 19 giờ 30 phút, ngày 11/8/2020 tại ngõ giữa cửa hàng cầm đồ H và Đội quản lý thị trường số 05 huyện B, tỉnh Cao Bằng, bị cáo Đ đã có hành vi cướp giật chiếc điện thoại của Lý Văn T1, Đ giả vờ mượn điện thoại để gọi, thấy T1 không để ý Đ cầm điện thoại rồi chạy nhanh tẩu thoát chiếm đoạt chiếc điện thoại trên, giá trị chiếc điện thoại của T1 bị Đ chiếm đoạt có giá là 2.072.000đ (Hai triệu không trăm bảy mươi hai nghìn đồng chẵn).

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ những hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Bản cáo trạng phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai của bị cáo đều phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Tại sổ hộ khẩu số: 130153996, chủ hộ là ông Lý Sinh P, trú tại P, Q, B, Cao Bằng; Trích lục khai sinh số 182, ngày 13/7/2020 của UBND xã L, B, Cao Bằng và giấy khai sinh số 12, quyển số 01. Xác định Lý Văn T1 sinh ngày 02/12/2004, tính đến ngày 11/8/2020 T1 được 15 tuổi 08 tháng 09 ngày. Do đó Bản cáo trạng truy tố bị cáo theo điểm g khoản 2 điều 171 Bộ luật hình sự, với tình tiết “Phạm tội đôi với người dưới 16 tuổi” là có căn cứ.

[3]. Nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ TNHS:

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận biết, nhận thức được hành vi “Cướp tài sản” của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì bản thân lười lao động, lại là con nghiện ma túy nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Mặc dù bị cáo đã được xoá án tích nhưng xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu đã bị đưa ra xét xử 02 lần, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn dấn thân vào con đường phạm tội, điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó cần đưa ra mức án thật nghiêm khắc mới đủ sức răn đe đối với bị cáo. Đối với hình phạt 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án số 09/2021/HS-ST, ngày 17/3/2021 của Toà án nhân dân huyện B, Cao Bằng sẽ được tổng hợp khi quyết định hình phạt.

- *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo (điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự 2015);

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

\* Trong vụ án này, đối với người đàn ông mua điện thoại với Đ, do không xác định được đặc điểm, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để xác minh xử lý là có căn cứ.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: xét yêu cầu bồi thường của người bị hại là chính đáng và hợp lý nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: bị cáo Nông Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** bị cáo Nông Văn Đ phạm tội: “*Cướp giật tài sản*”

**2. Về hình phạt:** Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn Đ 03 (Ba) năm tù.

Áp dụng điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp với hình phạt 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án số 09/2021/HS-ST, ngày 17/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, Cao Bằng. Hình phạt chung bị cáo Nông Văn Đ phải chấp hành là **03** năm **09** tháng (*Ba năm chín tháng*) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 13/12/2020.

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Buộc bị cáo Nông Văn Đ phải bồi thường cho người bị hại Lý Văn T1 số tiền 2.072.000đ (*Hai triệu không trăm bảy mươi hai nghìn đồng chẵn*).

**4. Về án phí:** Áp dụng các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nông Văn Đ phải chịu 200.000đ tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng hai khoản án phí bị cáo phải chịu là 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng chẵn*) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào điều 26 Luật thi hành án dân sự “*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự*”.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an huyện; Trại giam;
- Bị cáo; bị hại;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Sở tư pháp;
- UBND TT P;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HSTHA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa****Nông Văn Tôn**